

Chất lượng công bố thông tin của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Thị Hải Hà *

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 8 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 9 năm 2014; chấp nhận đăng ngày 02 tháng 10 năm 2014

Tóm tắt: Chất lượng thông tin của các công ty niêm yết (CTNY) là mối quan tâm lớn của nhiều chủ thể trên thị trường, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiều vụ bê bối liên quan đến thông tin và công bố thông tin của các CTNY đã làm ảnh hưởng lớn đến niềm tin của các nhà đầu tư cũng như tính ổn định của thị trường. Thực trạng công bố thông tin của các CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay bộc lộ một số bất cập, như: số lượt và loại hình vi phạm về công bố thông tin của các CTNY trên thị trường chứng khoán vẫn còn nhiều, tình trạng nộp báo cáo tài chính trễ hạn, chất lượng thông tin trên các báo cáo tài chính không đáng tin cậy. Bài viết chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến những bất cập trên cũng như đề xuất một số giải pháp tập trung hoàn thiện khung pháp lý và hệ thống văn bản hướng dẫn, tăng khả năng thực thi của cơ quan quản lý thị trường, nâng cao trách nhiệm xã hội của các CTNY.

Từ khóa: Công bố thông tin, công ty niêm yết, thị trường chứng khoán, chất lượng thông tin, thông tin kế toán.

1. Giới thiệu

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã hoạt động được hơn một thập kỷ. Cùng với sự phát triển về số lượng, hoạt động của thị trường này cũng đang dần ổn định và chuyên nghiệp hơn, góp phần lành mạnh hóa thị trường đầu tư và tạo thuận lợi đối với kênh dẫn vốn cho các doanh nghiệp. Bên cạnh những thành tựu đạt được, thị trường chứng khoán trong những năm gần đây vẫn phải chứng kiến những vụ bê bối liên quan đến thông tin và công bố thông tin của các CTNY. Trong những trường hợp này,

các nhà đầu tư là những người bị ảnh hưởng nhiều nhất, kể đó là tính ổn định của thị trường bị tác động nghiêm trọng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu thế giới

Trên thế giới, có nhiều nghiên cứu liên quan tới các nhân tố chi phối hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp.

Paul M. Healy và cộng sự (2001) nghiên cứu các động lực đối với việc công bố thông tin của doanh nghiệp và đi đến kết luận: Để nâng cao chất lượng công bố thông tin, không thể

* ĐT: 84-983661749

Email: haiha1980@vnu.edu.vn

trông chờ vào vai trò duy nhất của cơ quan quản lý mà còn phụ thuộc nhiều đối tượng khác tham gia hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp như sự giám sát đánh giá chất lượng thông tin của kiểm toán, truyền thông hay sự chủ động của lãnh đạo doanh nghiệp [1].

Zhang Yuemei và Li Yanxi (2008) nghiên cứu về mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và chất lượng thông tin công bố của các CTNY, đưa ra kết luận có mối quan hệ chặt chẽ giữa chất lượng thông tin công bố với số lượng các nhà lãnh đạo độc lập trong ban lãnh đạo doanh nghiệp, với hệ thống quản trị doanh nghiệp và với chế độ ưu đãi của doanh nghiệp [2].

Nghiên cứu của Frank Heflin và cộng sự (2000) cho thấy chất lượng của thông tin kế toán phụ thuộc cơ bản vào các thông tin mà doanh nghiệp sẽ công bố rộng rãi ra công chúng qua hình thức báo cáo tài chính năm hay quý, hơn là những phân tích chuyên sâu của chính các nhà quản lý doanh nghiệp [3].

Francis W. K. Sui (2001) cho rằng hệ thống hạch toán và các nguyên tắc kế toán hiện hành sẽ tác động đến các đặc tính của thông tin kế toán. Đồng thời, vai trò của các doanh nghiệp kiểm toán đối với chất lượng công bố thông tin thể hiện ở hai khía cạnh: *Thứ nhất*, xác nhận tính trung thực và hợp lý của thông tin kế toán, tuân thủ theo các chuẩn mực và quy định về kế toán hiện hành; *Thứ hai*, đưa ra các đánh giá nghề nghiệp về tính đầy đủ của thông tin [4].

Tổng quan nghiên cứu trong nước

Hiện nay, nghiên cứu về thực trạng công bố thông tin kế toán của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam còn rất ít. Có thể kể đến một số nghiên cứu có nội dung gần với nghiên cứu này như:

Lê Trung Thành (2010) dựa vào các thông tin giao dịch thứ cấp trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000-2008, sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính để kiểm định tính hiệu quả của thị trường

chứng khoán Việt Nam [5]. Từ đó, tác giả kết luận: Một trong những nguyên nhân dẫn đến tính hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam chưa đạt đến “hiệu quả dạng yếu” là chất lượng công bố thông tin và chất lượng thông tin kế toán của các CTNY còn thấp.

Nguyễn Thị Liên Hoa (2007) đánh giá thực trạng hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và đề xuất giải pháp áp dụng việc xây dựng và phát triển một hệ thống công bố thông tin số hóa sử dụng XML [6]. Phương pháp này sẽ giúp các doanh nghiệp và SGDCK tránh được một số sai sót trong việc công bố thông tin, rút ngắn thời gian và nâng cao tính hiệu quả của hoạt động công bố thông tin của CTNY.

Nguyễn Trọng Hoài và Lê An Khang (2008) dùng mô hình kinh tế lượng để đo lường mức độ thông tin bất cân xứng của CTNY với các nhà đầu tư [7]. Do thông tin bất cân xứng, giá chứng khoán của các CTNY trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên biến động và mức độ mất cân xứng thông tin rất cao.

Hoàng Tùng (2011) nghiên cứu các khía cạnh liên quan đến việc công bố thông tin của các CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam [8]. Tác giả cho rằng, mức độ công bố thông tin không chỉ phụ thuộc vào các quy định hiện hành của nhà nước mà còn phụ thuộc vào các nhân tố liên quan đến đặc điểm của doanh nghiệp như: hình thức sở hữu, loại hình kinh doanh, quy mô doanh nghiệp, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

Như vậy, có thể thấy, mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu trong nước về vấn đề công bố thông tin nhưng cho đến nay, vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu đầy đủ từ góc độ khung pháp lý, cơ quan quản lý và các CTNY, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp mang tính định hướng, dài hạn cho việc cải thiện chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng quan

Nghiên cứu và tổng hợp các tài liệu, thông tin liên quan đến: (i) quy định về công bố thông tin của CTNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Bộ Tài chính và các SGDCK ban hành; (ii) thực trạng hoạt động công bố thông tin của CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tổng hợp các nghiên cứu trong nước và trên thế giới về vấn đề liên quan: quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin, chất lượng thông tin của CTNY, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin của CTNY, các mô hình nghiên cứu định tính và định lượng các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố...

Phương pháp thống kê mô tả

Phương pháp này được áp dụng để nghiên cứu thực trạng về công bố thông tin cũng như chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu nhiều tình huống riêng lẻ từng năm, tác giả khái quát đặc thù về thực trạng công bố thông tin trên thị trường, từ đó chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

4. Kết quả nghiên cứu

a. Đánh giá tính đầy đủ, hoàn thiện của khung pháp lý về công bố thông tin của CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Khung pháp lý về công bố thông tin của CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã khá đầy đủ và hoàn thiện về mặt hình thức. Văn bản pháp lý cao nhất quy định về nội dung công bố thông tin gồm có Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Kế toán số 03/2003/QH11. Bên cạnh đó, trên cơ sở hội nhập kinh tế, Bộ

Tài chính đã nghiên cứu các chuẩn mực kế toán quốc tế và ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm thống nhất việc ghi nhận và công bố thông tin tài chính kế toán của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Trên giác độ chi tiết, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp đã quy định rõ ràng và khắt khe về hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống báo cáo tài chính, chế độ chứng từ kế toán, chế độ sổ kế toán. Đặc biệt, liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo Thông tư 52, một số nội dung về công bố thông tin được đề cập chi tiết và rõ ràng, như: đối tượng công bố thông tin, thời hạn công bố thông tin, các loại thông tin cần công bố, phương tiện và hình thức công bố thông tin, hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo thường niên. Việc vi phạm về công bố thông tin cũng được quy định mức xử phạt tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

b. Khảo sát thực trạng công bố thông tin của CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay

(i) Số lượt và loại hình vi phạm về công bố thông tin của các CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn nhiều.

Theo số liệu của UBCKNN, năm 2013 có 84 quyết định xử phạt hành chính đối với các tổ chức và cá nhân trên thị trường chứng khoán với tổng số tiền phạt trên 7 tỷ đồng. Năm 2012, có 180 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt 11 tỷ đồng. Các vi phạm chủ yếu tập trung vào chế độ báo cáo, công bố thông tin của công ty đại chúng, CTNY; vi phạm về báo cáo giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn; hành vi thao túng cổ phiếu; hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép.

Trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2010, có 209/279 CTNY (chiếm 74,91% số CTNY) vi phạm quy định về công

bổ thông tin và đã được nhắc nhở bằng văn bản. Các vi phạm về công bố thông tin liên quan tới báo cáo tài chính và tình hình quản trị doanh nghiệp chiếm tới 72,58% số vi phạm trong năm 2010. Trong đó, các vi phạm về công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị doanh nghiệp chiếm tới 30,93% [9].

Theo thống kê của SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2011, có 212/284 doanh nghiệp vi phạm quy định về công bố thông tin trên sàn và đã được nhắc nhở bằng văn bản, chiếm 74,6% số doanh nghiệp và quỹ niêm yết.

Theo thống kê của Vietstock, trong năm 2013 chỉ có 29/694 doanh nghiệp niêm yết, tương ứng với tỷ lệ 4,18% doanh nghiệp chấp hành đầy đủ quy định công bố thông tin theo Thông tư số 52/2012/BTC.

Như vậy, xét trên toàn thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2010-2013, có thể kết luận tỷ lệ CTNY chấp hành đúng quy định về công bố thông tin là rất thấp.

(ii) Trễ hạn nộp báo cáo tài chính - một vi phạm phổ biến.

Vấn đề trễ hạn và thậm chí không nộp các loại báo cáo định kỳ, đặc biệt là báo cáo tài chính, vẫn tiếp diễn trong các năm qua với tốc độ ngày càng gia tăng.

Theo thống kê của SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012-2014, số các doanh nghiệp vi phạm trên sàn do chậm nộp báo cáo tài chính ở mức rất lớn, cụ thể:

Bảng 1: Tỷ lệ doanh nghiệp chậm nộp báo cáo tài chính

| | Năm 2012 | Năm 2013 | Hết quý I/2014 |
|-------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| Số lượng (đơn vị: CTNY) | 246/281 | 182/306 | 48/326 |
| Tỷ lệ (%) | 87 | 59 | 15 |

Nguồn: chungkhoan.com.vn.

Tính riêng trong năm 2013, có tới 28 trường hợp bị UBCKNN xử phạt với số tiền khoảng gần 1,5 tỷ đồng. Trong đó, có những doanh nghiệp không báo cáo đúng thời hạn trong nhiều năm liên tiếp, từ năm 2011 đến 2013, như: Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng (HOSE: DRC), Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bru điện (HOSE: PTC), Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh (VIDA BEER)..., thậm chí không nộp các báo cáo tài chính quan trọng cũng như nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Như vậy, từ doanh nghiệp lớn đến doanh nghiệp nhỏ, mức độ hoàn thành nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nói chung hay trách nhiệm dành cho cổ đông nói riêng còn rất yếu.

(iii) Chất lượng thông tin trong báo cáo tài chính không đáng tin cậy.

Điều này thể hiện ở sự chênh lệch đáng kể trong số liệu tài chính trước và sau kiểm toán của các CTNY. Số liệu thống kê cho thấy, những sai lệch về số liệu lợi nhuận trước và sau kiểm toán có xu hướng tương đối rõ ràng qua các năm 2010-2013.

Năm 2010, hầu hết các CTNY chủ yếu bị giảm lợi nhuận sau kiểm toán. Đứng đầu là Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara (SRB) với tỷ lệ giảm lợi nhuận sau kiểm toán hơn 60%.

Thậm chí, có trường hợp chuyển từ lãi thành lỗ như trường hợp Công ty Cổ phần Hàng hải Đông Đô, lợi nhuận sau thuế năm 2010 trước kiểm toán là 473,6 triệu nhưng theo báo cáo tài chính sau kiểm toán, Công ty bị lỗ đến 74,3 tỷ đồng.

Năm 2011 có thể coi là một năm điển hình của tình trạng chuyển trạng thái lợi nhuận sau kiểm toán, từ lãi sang lỗ, từ lỗ nhẹ sang lỗ nặng, một số rất ít chuyển từ lỗ sang lãi. Điển hình như Công ty Cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước (DRH), sau kiểm toán, mức lợi nhuận sau thuế

từ 1,83 tỷ đồng công bố trước đó đã chuyển qua lỗ 3,92 tỷ đồng.

Một số công ty tuy vẫn có khả năng duy trì lãi nhưng lợi nhuận bị sụt giảm nghiêm trọng, như Công ty Cổ phần Thép Việt Ý (VIS), lợi nhuận sau thuế trong báo cáo trước kiểm toán là 110 tỷ đồng, nhưng sau kiểm toán còn 27,2 tỷ đồng, tương đương “mất” 75%.

Qua xem xét cho thấy, các điều chỉnh kiểm toán chủ yếu nằm ở các khoản chi phí tài chính. Năm 2011, chi phí tài chính quá cao khiến một số ngành nghề gặp khó khăn trong kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp lỗ nặng thuộc lĩnh vực chứng khoán và bất động sản, phản ánh một năm kinh doanh không suôn sẻ của các ngành này.

Ngoài ra, trong quy trình kiểm toán vẫn còn một số điểm chưa thể hoàn toàn thống nhất với nghiệp vụ kế toán của doanh nghiệp đã dẫn tới hiện tượng trên.

Vấn đề điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 là hiện tượng đáng chú ý trong năm tài chính 2012.

Số liệu điều chỉnh hồi tố năm 2011 là khá cao, ảnh hưởng đến giá cổ phiếu, hoạt động của doanh nghiệp và lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, đa phần sự hồi tố được công bố ở phần “Điều chỉnh thông tin hồi tố” trong thuyết minh báo cáo tài chính mà không có bản công bố thông tin riêng. Điều này gây khó khăn cho nhà đầu tư khi phải đọc 20-30 trang thuyết minh để tìm lại thông tin điều chỉnh. Cùng năm 2012, ngành than để lại dấu ấn với sự kiện cả 8 doanh nghiệp ngành than niêm yết đều sai lệch báo cáo tài chính đáng kể sau kiểm toán. Tăng mạnh, giảm sâu sau kiểm toán gây không ít bất bình, thậm chí thiệt hại cho nhà đầu tư.

Năm 2013, tình hình lệch số liệu kiểm toán dường như không hề sụt giảm. Một số doanh nghiệp điển hình trong việc chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán năm 2013 có thể kể đến

như: Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh (VBC) có lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán đạt 22,26 tỷ đồng, giảm 141 triệu đồng; Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh (DAC) sau kiểm toán, mức lỗ năm 2013 lên đến 2,17 tỷ đồng, tăng lỗ 995 triệu đồng.

(iv) Một số vi phạm có xu hướng gia tăng.

Ngoài việc vi phạm do chậm nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính thiếu trung thực, nhiều CTNY chưa công bố thông tin bất thường một cách đầy đủ và có trách nhiệm.

Tình trạng cổ đông lớn, cổ đông nội bộ vi phạm công bố thông tin ngày càng diễn ra phổ biến như hiện tượng làm giá hoặc sử dụng thông tin nội gián để giao dịch, gây thiệt hại cho thị trường và các nhà đầu tư công chúng.

c. Đánh giá một số nguyên nhân dẫn đến những bất cập trong công bố thông tin trên TTCKVN hiện nay

(i) Khung pháp lý chưa hoàn thiện

- Hiện nay, Luật Chứng khoán chưa có điều khoản bảo vệ nhà đầu tư khi những vi phạm về công bố thông tin của CTNY gây thiệt hại đến quyền lợi của họ trong giao dịch chứng khoán.

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) còn một số hạn chế, một số điểm khác biệt giữa VAS và chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) gây khó khăn cho doanh nghiệp để lập báo cáo tài chính, cũng là kẽ hở để doanh nghiệp cố tình vi phạm.

- Hệ thống pháp luật còn thiếu các chế tài linh hoạt và đủ sức răn đe, trên thị trường xuất hiện nhiều dạng vi phạm mới, tinh vi hơn, phức tạp hơn... nên rất khó phát hiện và xử lý.

(ii) Nguyên nhân từ cơ quan quản lý

Thảm quyền xử phạt vi phạm của UBCKNN thấp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong việc xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán còn lỏng lẻo. Chỉ đến khi Thông tư số 217/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và

thị trường chứng khoán mà Bộ Tài chính vừa ban hành, có hiệu lực từ ngày 1/3/2014 ra đời mới có một chế tài về việc khắc phục tình trạng này.

Các hành vi như thao túng giá cổ phiếu, “nội gián”... chưa bị UBCKNN phát hiện. Một trong những nguyên nhân được chỉ ra là do thẩm quyền cũng như lực lượng của UBCKNN trong công tác thanh tra, giám sát hiện nay còn hạn chế. UBCKNN không có khả năng thu thập thông tin về tài khoản và giao dịch ngân hàng, không có quyền tiếp cận điện thoại, thư tín điện tử.

Mặc khác, Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2013 nhưng trong quá trình triển khai gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt áp dụng xử phạt trong lĩnh vực chứng khoán.

(iii) Nguyên nhân từ phía CTNY

Hạ tầng công nghệ thông tin yếu kém nên tốc độ xử lý thông tin của CTNY còn chậm, thông tin đến nhà đầu tư chậm trễ.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (Investor Relationships - IR) chưa được nhận thức đúng đắn và bộ phận chuyên trách về công bố thông tin chưa chuyên nghiệp. Theo khảo sát top 5 CTNY có hoạt động IR trong năm được Vietstock tổ chức hàng năm kể từ năm 2011, năm 2013, chỉ có 29/694 CTNY đáp ứng đầy đủ và kịp thời trong việc truyền tải thông tin bắt buộc đến nhà đầu tư.

Đạo đức trong kinh doanh hay trách nhiệm xã hội của các CTNY trên thị trường chứng khoán Việt Nam đang là vấn đề nổi cộm. Trong lĩnh vực chứng khoán, trách nhiệm xã hội của CTNY là rất lớn vì những công ty này góp phần tạo ra mô hình kinh doanh công khai, minh bạch và bảo vệ nhà đầu tư. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trách nhiệm xã hội của CTNY vẫn còn kém. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản gây ra các hạn chế trong công bố thông tin.

5. Kết luận và khuyến nghị

Theo định hướng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020 đề cập trong Quyết định số 252/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ ngày 1/3/2012 về “Phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020”, việc bảo đảm tính công khai, minh bạch, các tiêu chuẩn và thông lệ quản trị công ty, tăng cường năng lực quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và lòng tin của thị trường là một mục tiêu quan trọng.

Đề nâng cao chất lượng thông tin tài chính trên thị trường, từ đó làm tăng tính hiệu quả của thị trường, củng cố niềm tin cho nhà đầu tư, bài viết đưa ra một số định hướng giải pháp sau:

a. Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý và hệ thống văn bản hướng dẫn

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán

Hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.

Xây dựng và trình Quốc hội vào năm 2015 ban hành Luật Chứng khoán mới (thay cho Luật Chứng khoán hiện hành) với phạm vi điều chỉnh rộng hơn, tiếp cận gần hơn với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, điều chỉnh đồng bộ hoạt động chứng khoán trong mối liên kết với các khu vực dịch vụ của thị trường tài chính.

Bổ sung điều khoản bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư trước những thiệt hại do vi phạm công bố thông tin của CTNY. Nhà đầu tư có quyền khởi kiện lên các cơ quan chức năng theo đúng quy trình và thủ tục được hướng dẫn.

- Chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung thuộc chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán hiện hành

VAS và các quy định của chế độ kế toán Việt Nam hiện nay đang bộc lộ một số tồn tại

và có những nội dung chưa thống nhất với chuẩn mực kế toán quốc tế. Những nội dung sau cần được xem xét chỉnh sửa, bổ sung:

(i) Cần bổ sung nguyên tắc Thực chất hơn hình thức (Substance over form) trong VAS 01 Chuẩn mực chung;

(ii) Bắt buộc lập và công khai báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý;

(iii) VAS 23 nên chỉnh sửa lại là “Các sự kiện phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán” thay vì “sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm”;

(iv) Chênh lệch tỷ giá hối đoái từ việc vay ngoại tệ liên quan đến tài sản dài hạn phải được vốn hóa;

(v) Lãi từ hoạt động kinh doanh (Operating profit) không bao gồm các khoản chi phí, thu nhập tài chính;

(vi) Cần sớm ban hành chuẩn mực Giảm giá trị tài sản (Impairment of assets);

(vii) Bắt buộc trình bày tách biệt các hoạt động tiếp tục và các hoạt động không tiếp tục trong phân thuyết minh báo cáo tài chính;

(viii) Lãi để tính EPS không được bao gồm cả các khoản lãi không thuộc cổ đông của công ty mẹ;

(ix) Tính và trình bày EPS pha loãng, điều chỉnh hồi tố EPS khi trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu...;

(x) Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu cần được trình bày thành một báo cáo riêng biệt theo thông lệ quốc tế;

(xi) Số liệu báo cáo tài chính cần trình bày nhiều năm;

(xii) Một số chỉ tiêu hữu ích cho nhà đầu tư cần được thuyết minh đầy đủ trên bản thuyết minh báo cáo tài chính;

(xiii) Trên báo cáo thường niên, các số liệu tài chính quan trọng cần được trình bày nhiều năm.

- Hoàn thiện chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các vi phạm về công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính của CTNY

Việc hoàn thiện chế tài xử lý hành chính trong lĩnh vực chứng khoán được thể hiện tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP. Nghị định này đáp ứng được yêu cầu nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm trên thị trường, đảm bảo thống nhất với những nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính tại Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 1/7/2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, Nghị định số 90/2011/NĐ-CP. Tuy vậy, giữa quan điểm nghị định và thực thi nghị định luôn có khoảng cách. Để đảm bảo kỷ luật thị trường, đòi hỏi sự nỗ lực lớn trong việc tuân thủ của phía cơ quan quản lý cũng như các CTNY trên thị trường.

b. Giải pháp tăng khả năng thực thi của cơ quan quản lý thị trường

- Xác lập cơ chế tương tác hợp lý giữa nhà đầu tư, cơ quan quản lý và doanh nghiệp

Nếu chỉ dựa vào nguồn lực của các cơ quan quản lý, không dễ để có thể nắm bắt được thông tin cả thị trường như 5-6 năm trước, mà chỉ nắm rõ thông tin từng nhóm cổ phiếu hoặc từng ngành. Như vậy, để hình thức doanh nghiệp công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý phát huy hiệu quả tốt nhất, nên đẩy mạnh tính chất tương tác giữa nhà đầu tư, cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

- Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý và giám sát thị trường chứng khoán

Trong năm 2013, UBCKNN bước đầu đưa vào vận hành Hệ thống Quản lý giám sát thị trường chứng khoán tự động (MSS) và Hệ thống Công bố thông tin chứng khoán (IDS). Việc ứng dụng công nghệ thông tin cần được cập nhật thường xuyên, đầu tư liên tục về độ tiên tiến và độ an toàn, bảo mật thông tin của phần mềm.

c. Giải pháp đối với CTNY

- CTNY cần nâng cao hiểu biết về trách nhiệm xã hội và tầm quan trọng của quản trị công ty

Trong lĩnh vực chứng khoán, trách nhiệm xã hội của CTNY là rất lớn bởi nó góp phần tạo ra mô hình kinh doanh công khai, minh bạch và bảo vệ nhà đầu tư. Do vậy, giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội đối với CTNY được coi là rất quan trọng. Đây là bài toán cần được giải quyết từ những chương trình đào tạo ra nguồn nhân lực cho công ty: chương trình đào tạo tại nhà trường, chương trình đào tạo trong môi trường làm việc.

- CTNY cần nâng cao sự hiểu biết về hoạt động IR

IR là hoạt động chuyên biệt trong hoạt động quan hệ công chúng của doanh nghiệp, bao gồm hai nghiệp vụ chủ yếu là tài chính và truyền thông. Với cách tiếp cận truyền thống, IR vốn chỉ được xem là chức năng cung cấp thông tin thuần túy, thông qua các hoạt động cung cấp thông tin cơ bản như báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các thông tin phải công bố định kỳ và bất thường theo quy định tại Luật Chứng khoán.

Tuy nhiên, theo quan điểm hiện đại, IR cần được xem là một công tác toàn diện và tổng hợp. IR hiện đại tìm kiếm và phát triển các phương thức giao tiếp hiệu quả hơn, cung cấp

nhiều thông tin giá trị cho nhà đầu tư chứ không chỉ đơn thuần là nghĩa vụ phải làm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Paul M. Healy, Krishna G. Palepu, "The Product of Information", *Journal of Accounting and Economics* 31 (2001), 405-440.
- [2] Zhang Yuemei, Li Yanxi *An Empirical Research on Corporate Governance and Information Disclosure Quality*, *Wireless Communications, Networking and Mobile Computing*, 2008.
- [3] Frank Heflin, Kenneth W. Shaw, John J. Wild "Disclosure Quality and Market Liquidity", *Social Science Research Network*, 2000.
- [4] Francis W. K. Sui, "Accounting System and Information Disclosure", *KPMG*, Shanghai, 2001.
- [5] Lê Trung Thành, "Giám sát giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam", *Luận án Tiến sĩ*, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010.
- [6] Nguyễn Thị Liên Hoa, "Minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam", *Tạp chí Phát triển Kinh tế* 195 (1/2007).
- [7] Nguyễn Trọng Hoài và Lê An Khang, "Mô hình kinh tế lượng xác định mức độ thông tin bất cân xứng: Tình huống thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh", *Tạp chí Phát triển Kinh tế* 213 (7) (2008).
- [8] Hoàng Tùng, "Vấn đề công bố thông tin của CTNY", *Tạp chí Ngân hàng* 10 (5) (2011).
- [9] Bùi Kim Yến, "Ngăn ngừa và hạn chế vi phạm trong công bố thông tin của các CTNY trên SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh", *Tạp chí Thông tin Tài chính*, Số tháng 8, 2012.

The Quality of Information Disclosure of Listed Companies in the Vietnam Stock Market - Situations and Solutions

Nguyễn Thị Hải Hà

VNU University of Economics and Business,
144 Xuân Thủy Str., Cầu Giấy Dist., Hanoi, Vietnam

Abstract: The quality of information of listed companies is a major concern of many stakeholders in the market, especially investors. However, in recent years, scandals involving information and

information disclosure of listed companies have greatly affected the confidence of investors and the stability of the market. The current information disclosure of listed companies in the Vietnamese stock market has some shortcomings such as: the number and types of violations of disclosure of the companies listed in the stock market remains diversified, financial statements are often released late, and the information stated in the financial reports is of poor reliability. The paper points out some reasons for the above-mentioned inadequacies and solutions to perfect the legal framework and guidelines, increasing the performance of the market management agencies, and the social responsibility of the listed companies.

Keywords: Information disclosure, listed companies, stock market, quality of information, accounting information.